

ATA

Số: 66 /2014/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định mức thù lao hàng tháng và một số chế độ hỗ trợ đối với thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện; mức thù lao cộng tác viên truyền thông phòng, chống mại dâm và tệ nạn xã hội xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/ 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 19/01/2012 của liên Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 22/10/2012 của liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài chính quy định về thành lập, giải thể, tổ chức hoạt động và chế độ, chính sách đối với Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 127/2014/NQ-HĐND ngày 26/9/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao hàng tháng và một số chế độ hỗ trợ đối với thành viên của Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 259/TTr-SLĐTBXH ngày 10/11/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thù lao và một số chế độ hỗ trợ đối với thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện; mức thù lao cộng tác viên truyền thông phòng, chống mại dâm và tệ nạn xã hội xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Thành viên của Đội Công tác xã hội tình nguyện xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã có Quyết định thành lập (sau đây gọi là **Đội**) bao gồm: **Đội trưởng, Đội phó** và các thành viên **Đội** trên địa bàn tỉnh.

b) Cộng tác viên truyền thông phòng, chống mại dâm và tệ nạn xã hội xã, phường, thị trấn (đối với xã, phường, thị trấn chưa có **Đội**).

2. Mức thù lao hàng tháng và một số chế độ hỗ trợ

a) Mức thù lao hàng tháng và một số chế độ hỗ trợ **Đội công tác xã hội tình nguyện**

- Mức thù lao hàng tháng

+ Đội trưởng được hưởng bằng 0,6 (không phải sáu) lần lương tối thiểu chung của Nhà nước;

+ Đội phó được hưởng bằng 0,5 (không phải năm) lần lương tối thiểu chung của Nhà nước;

+ Thành viên được hưởng bằng 0,4 (không phải bốn) lần lương tối thiểu chung của Nhà nước.

- Hỗ trợ khác

+ Thành viên của Đội công tác xã hội tình nguyện xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được hưởng mỗi năm 01 (một) lần tiền mua trang phục với số tiền là 500.000 đồng/người (năm trăm ngàn đồng chẵn);

+ Nếu thành viên của Đội chưa được ngân sách hỗ trợ mua bảo hiểm y tế thì được hưởng chế độ bảo hiểm y tế từ nguồn ngân sách cấp xã;

+ Kinh phí hoạt động thường xuyên hàng tháng của Đội do ngân sách cấp xã thanh toán trên thực tế nhiệm vụ được giao và kế hoạch hoạt động của Đội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Ngoài chế độ hỗ trợ được nêu trên, Đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã còn được hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 22/10/2012.

b) Mức thù lao hàng tháng đối với cộng tác viên truyền thông phòng, chống mại dâm và tệ nạn xã hội

Đối với các xã, phường, thị trấn chưa thành lập Đội công tác xã hội tình nguyện được bố trí 01 (một) cộng tác viên truyền thông về phòng, chống mại dâm và các tệ nạn xã hội, được hưởng mức thù lao hàng tháng bằng 0,4 (không phải bốn) lần mức lương tối thiểu chung của Nhà nước và được hưởng các chế độ chính sách khác như đối với thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện xã, phường, thị trấn. Cụ thể như sau:

- Được hưởng mỗi năm 01 (một) lần tiền mua trang phục với số tiền là 500.000 đồng/người (năm trăm ngàn đồng chẵn);

- Nếu chưa được ngân sách hỗ trợ mua bảo hiểm y tế thì sẽ được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định;

- Được tham dự các khoá tập huấn, đào tạo bồi dưỡng kiến thức, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm về phòng chống HIV/AIDS, phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm, phòng chống mua bán người do các cấp, các ngành tổ chức;

- Cung cấp tài liệu và thông tin liên quan đến phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm và phòng, chống mua bán người;

- Tham gia các chương trình, dự án thực hiện trên địa bàn liên quan đến nhiệm vụ;

- Nếu bị thương hoặc hy sinh thuộc một trong những trường hợp quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng thì được công nhận như là thương binh hoặc liệt sĩ;

- Tham gia hoạt động liên tục từ 03 (ba) năm trở lên, trong đó có ít nhất 01 (một) năm được cấp giấy khen hoặc bằng khen của các ban, ngành, đoàn thể hoặc chính quyền thì được ưu tiên học nghề, vay vốn sản xuất, kinh doanh từ các chương trình, đề án, dự án dạy nghề hoặc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

3. Kinh phí thực hiện

a) Hàng năm, căn cứ kế hoạch hoạt động và dự toán kinh phí chế độ hỗ trợ của Đội, Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự toán cùng với dự toán chi ngân sách cấp xã để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

b) Mức thù lao hàng tháng đối với cộng tác viên truyền thông phòng, chống mại dâm và tệ nạn xã hội tại xã, phường, thị trấn do ngân sách Nhà nước bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội hàng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và chi trả theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo UBND cấp xã triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện mức thù lao và một số chế độ hỗ trợ đối với thành viên Đội; mức thù lao cho cộng tác viên truyền thông phòng, chống mại dâm và tệ nạn xã hội xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh theo đúng Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Chánh, PVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, NC, KT, TTCB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Trí